(Lớp C. Thủy)

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00823

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 14/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi CTPM01 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09130003	HOÀNG THẾ	ANH	DH09DT	215		2	2	0
2	09130004	VY VĂN	BIỂN	DH09DT	201		6	6	0
3	09130005	LƯỜNG BÁ	CHUNG	DH09DT	225		3	3	0
4	09130007	NGUYỄN XUÂN	CHƯƠNG	DH09DT	203		7	7	0
5	09130008	TRẦN XUÂN	CHƯƠNG	DH09DT	202		1	1	0
6	09130009	TRỊNH VĂN	CHƯƠNG	DH09DT	327		3	3	0
7	09130010	HỒ VĂN	CÔNG	DH09DT	313-2		5	5	0
8	08130007	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH08DT	219		7	7	0
9	09130011	PHAN PHÚ	CƯỜNG	DH09DT	310-2		4	4	0
10	09130013	TRẦN THỊ	DINH	DH09DT	206		6	6	0
11	09130015	PHẠM HOÀNG	DỦ	DH09DT	207		7	7	0
12	09130016	DƯƠNG TUẤN	DŨNG	DH09DT	207		4	4	0
13	09130017	ĐẶNG NAM	DŨNG	DH09DT	206		5	5	0
14	09130018	TRANG NGỌC	DŨNG	DH09DT	208		3	3	0
15	09130021	ĐOÀN HỒNG	GIÚP	DH09DT	209		2	2	0
16	08130024	ĐẶNG HỒNG	HẢI	DH08DT	317		8	8	0
17	09130023	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH09DT	210		4	4	0
18	09130025	ĐỖ ĐƯỜNG	HIỆP	DH09DT	211		1	1	0

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Tuyết Mi

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Thanh Thủy

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00823

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 **Ngày Thi :** 14/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi CTPM01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

	STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số ~~tờ~~ Máy	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
	19	09130024	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH09DT	[illegible]	[illegible]	1	1	0
6	20	08165025	NGUYỄN ĐÌNH	NGHĨA	CD08TH				V	
7	21	08130056	NGUYỄN TRỌNG (Cơ - 14/05)	NHÂN	DH08DT	328	[illegible]	7	7	0
8	22	08167010	DƯƠNG DUY	NHỰT	CD08TH				V	
	23	08167014	HUỲNH VĂN	SANG	CD08TH	323-2	Sang	1	1	0
	24	08130088	PHẠM DUY	THÔNG	DH08DT	221	[illegible]	9	9	0
9	25	08130090	NGUYỄN THỊ (Cơ - 14/05)	TIỀM	DH08DT	327	[illegible]	6	6	0
	26	08165037	LÊ NGUYỄN HOÀI	TRÂM	CD08TH	214	[illegible]	1	1	0
	27	08167020	NGUYỄN	TRÍ	CD08TH	314	TR	3	3	0
	28	08130101	NGUYỄN THANH	TUẤN	DH08DT	220	Tuấn	6	6	0
10	29	08130126	NGUYỄN THỊ BẠCH (Cơ - 14/05)	VÂN	DH08DT	329	[illegible]	6	6	0
									V	
									V	
									V	
									V	
									V	
									V	
									V	

Cán bộ coi thi 1&2 — Duyệt của Trưởng Bộ môn — Cán bộ chấm thi 1&2

P V Xinh — [illegible] — Nguyễn Thị Thanh Thủy

(Lớp C.Thuỷ)

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00826

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 14/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi CTPM02 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09130106	TRẦN QUỐC (Ca2 - 14/05)	BẢO	DH09DT	308		1	1	0
2	09130108	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH09DT				0	0
3	09329011	TRẦN VĂN	CƯỜNG	CD09TH				0	0
4	09130109	TRẦN NGỌC (Ca2 - 14/05)	DUYÊN	DH09DT	323		7	7	0
5	09329018	NGUYỄN MINH	DƯƠNG	CD09TH				0	0
6	09130112	NGUYỄN ĐĂNG (Ca2 14/05)	HẬU	DH09DT	221		1	1	0
7	09130113	ĐINH CÔNG	HIẾU	DH09DT	215		2	2	0
8	09344008	NGUYỄN THANH	HOÀNG	CD09TH				0	0
9	09130028	NGUYỄN HOÀNG	HUÂN	DH09DT	315-2		2	2	0
10	09130030	ĐỖ MẠNH	HÙNG	DH09DT	212		1	1	0
11	09130031	HOÀNG MINH	HÙNG	DH09DT	218		9	9	0
12	09130029	TRẦN VŨ THANH	HUY	DH09DT	309-2		1	1	0
13	09130114	CHU THỊ	HUYỀN	DH09DT	223		2	2	0
14	09130032	ĐÀO DUY	HƯNG	DH09DT				0	0
15	09130033	VÕ QUỐC	HƯNG	DH09DT	312-2		3	3	0
16	09130034	BÙI LAN	HƯƠNG	DH09DT	224		3	3	0
17	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT				0	0
18	09130035	TRẦN NGUYỄN THÁI	KHANG	DH09DT	225		6	6	0

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Xuân Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00826

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 14/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi CTPM02 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ Máy	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09130036	TRẦN PHÚ	KHANH	DH09DT	226		1	1	0
20	09130115	ĐÀO THỊ NGỌC	LAN	DH09DT	329		10	10	0
21	09130039	LÊ TRƯỜNG MỸ	LINH	DH09DT	228		1	1	0
22	09130040	NGUYỄN VŨ	LINH	DH09DT	312		6	6	0
(20) 23	09130118	NGUYỄN VĂN	LONG	DH09DT				0	0
24	09130043	NGUYỄN THÀNH	LỘC	DH09DT	321		5	5	0
25	09130044	THẠCH PHƯƠNG	LỘC	DH09DT	311-2		2	2	0
26	09130045	PHAN NGUYỄN	LỢI	DH09DT	230		5	5	0
27	09329107	LÊ ĐÌNH	LUÂN	CD09TH	301		2	2	0
28	09130049	BÙI TẤN	LỰC	DH09DT	302		5	5	0
29	09130051	THẠCH MI	NA	DH09DT	303		4	4	0
30	09130053	PHAN QUỐC	NAM	DH09DT	304		0	0	0
31	09130054	QUÁCH MINH	NAM	DH09DT	308 (2)		2	2	0
32	09130056	PHẠM HỮU	NGHĨA	DH09DT	305		7	7	0
33	09130058	NGUYỄN VĂN	NGỌ	DH09DT	306		1	1	0
34	09130060	HUỲNH MINH	NGÔN	DH09DT	307		3	3	0
35	09130062	PHẠM THỊ DIỆU	OANH	DH09DT	308		2	2	0
(21) 36	09130063	NGÔ NGỌC	PHÁT	DH09DT				0	0

Cán bộ coi thi 1&2

Mỹ Xuân Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Thanh Thủy

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00826

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 14/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi CTPM02 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09130066	NGUYỄN THẾ	PHONG	DH09DT	309		5	5	0
38	09329065	TRẦN ĐÌNH	PHÚ	CD09TH	317		2	2	0
(22) 39	09344017	VÕ HOÀNG	PHỤNG	CD09TH				V	0
40	09130067	VÕ MINH	PHỤNG	DH09DT	310		4	4	0
41	09130123	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	DH09DT	311		5	5	0
42	09130070	VÕ LÊ HẢI	QUANG	DH09DT	321-2		1	1	0
43	09130071	BÙI MINH	QUỐC	DH09DT	313		8	8	0
(23) 44	09130072	ĐOÀN PHÚ (Ca 2 - 14/05)	QUỲNH	DH09DT	313		3	3	0
(24) 45	09130073	ĐỖ THẾ (Ca 2 - 14/05)	QUỲNH	DH09DT	223		2	2	0
(25) 46	09344020	CAO VĂN ~~(Ca 2 - 14/05)~~	SINH	CD09TH				V	0
(26) 47	09130126	TRẦN QUANG	TẠ	DH09DT				V	0
48	09130074	NGUYỄN THẾ	TÀI	DH09DT	315		7	7	0
49	09130075	LÊ THANH	TÂM	DH09DT	316		6	6	0
50	09130076	LÊ VÕ MINH	TÂM	DH09DT	317		10	10	0
51	09130077	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH09DT	318		3	3	0
52	09130078	LÊ NGUYÊN	THÁI	DH09DT	319		0	0	0
53	09130080	LƯU VĂN	THẮNG	DH09DT	320		4	4	0
(27) 54	09344001	PHẠM HỮU	THẮNG	CD09TH				V	0

Cán bộ coi thi 1&2

Ng Xuân Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Thanh Thủy

TRƯỜNG ĐẠI NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00826

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 **Ngày Thi :** 14/05/10 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi CTPM02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
(28) 55	09329082	TRẦN THẾ	THẮNG	CD09TH				1	0
56	09130083	TRẦN VĂN	THIỆP	DH09DT	325		9	9	0
(29) 57	09130085	ĐỖ TRẦN	THUẬN	DH09DT				0	0
(30) 58	09130098	HOÀNG TUẤN	TÚ	DH09DT				0	0
59	09130130	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	DH09DT	328		7	7	0
60	09130093	THẠCH THANH	TUẤN	DH09DT	322		4	4	0
(31) 61	09130096	VĂN ANH	TUẤN	DH09DT				0	0
(32) 62	09130097	NGUYỄN TRÍ (Ca2 - 14/05)	TUỆ	DH09DT	306		3	3	0
63	09130100	LÊ THỊ TUYẾT	VÂN	DH09DT	324		7	7	0
(33) 64	09329103	TRẦN TRƯỜNG	VŨ	CD09TH				0	0
65	09130133	LÊ MINH	VƯƠNG	DH09DT	326		6	6	0
								0	0
								0	0
								0	0
								0	0
								0	0
								0	0
								0	0

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Thanh Thủy